

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST  
Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Cẩm Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Văn Khuyến
- Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Đường Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Mai Duy L**, sinh ngày 28/10/2002 tại Thành phố H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nơ Trang Long, phường 13, quận B, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố T, Thành phố H; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị TT; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 14/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú(có mặt)

2/ Họ và tên: **Phạm Duy P**, sinh ngày 14/12/2003 tại tỉnh A; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, phường H, thành phố T, Thành phố H; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Phạm Duy T và bà Trần Thị D; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú(có mặt)

3/ Họ và tên: **Ngô Chí N**, sinh ngày 02/5/2005 tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố C, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: phường A, thành phố D, tỉnh B; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú(có mặt)

4/ Họ và tên: **Ngô Chí H**, sinh ngày 02/5/2005 tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn M, Thành phố

C, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh B; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị Ch; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú(có mặt)

5/ Họ và tên: **Trịnh Thị Bích T**, sinh ngày 08/10/2004 tại tỉnh K; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, huyện G, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trịnh Thanh H và bà Trần Thị Đ; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. Ngày 21/9/2022 bị bắt giữ theo Lệnh truy nã, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T(có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N có: Ông Lâm Quốc V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H. (có mặt)

Địa chỉ: phường 8, Quận 10, Thành phố H

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Duy P là bà Trần Thị D (mẹ ruột) sinh năm 1984 (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Chí H, bị cáo Ngô Chí N là ông Ngô Văn H (cha ruột) sinh năm 1979 (có mặt)

- *Người bị hại:*

1/ Đặng Thế B, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, phường Tr, thành phố T, Thành phố H

2/ Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố H

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ bà Hồ Thị Th, sinh năm 1961(vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, phường H, thành phố T, Thành phố H

2/ bà Lương Thị T, sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, phường H, thành phố T, Thành phố H

3/ ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: khu dân cư khu phố 6, phường H, thành phố T, Thành phố H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vụ thứ 1: Vào khoảng 01 giờ ngày 05/6/2021, Mai Duy L điều khiển xe Sirius biển số 51M4 – 4749 chở Nguyễn Anh H, Trịnh Thị Bích T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước khu nhà trọ tại số 61/14 đường 8, khu phố 5, phường T, thành phố T, L thấy xe mô tô hiệu Wave màu đen của anh Đặng Thế B để trước phòng trọ, không có người trông coi. L bảo T và H đứng ngoài cảnh giới, L đi bộ đến lấy trộm xe Wave dẫn ra ngoài, bứt dây công tắc xe, nổ máy xong rồi giao xe cho H chạy về nhà tại khu phố 6, phường H, thành phố T, Thành phố H cất giấu. L tháo biển số xe vứt bỏ (không thu hồi được) rồi gắn lại biển số 60L8 – 0826 sử dụng làm phương tiện tiếp tục đi trộm cắp tài sản và bị thu giữ.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 06/6/2021, Mai Duy L điều khiển xe Sirius màu vàng đen chở Trịnh Thị Bích T; Ngô Chí N điều khiển xe Sirius màu đen cam chở Nguyễn Anh H; Ngô Chí H điều khiển xe Wave màu đen chở Phạm Duy P đi tìm tài

sản để trộm cắp. Khi đi đến khu nhà trọ đường 12, khu phố 2, phường L, thành phố T, cả nhóm dừng xe lại, P vào kiểm tra trước thì phát hiện cửa nhà trọ không khóa nên quay ra nói với L vào mở cửa nhà trọ để L và P vào trong, T, H, H và N đứng ngoài cảnh giới. Khi vào trong thì L thấy 01 xe Exciter màu đỏ của anh Nguyễn Văn T không có người trông coi, không khóa cổ xe nên bảo P vào dẫn xe Exciter mang ra ngoài đưa cho L, L bứt dây điện công tắc xe nhưng xe không nổ máy, H ngồi trên xe vừa trộm được để L dùng xe mô tô đẩy phía sau. N chờ T, P chờ H chạy theo sau. Khi đến trước nhà số 147 khu phố 4, phường L, thành phố T thì Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố T và Công an phường L, thành phố T chặn lại kiểm tra phát hiện L, T, H và N và thu giữ chiếc xe Exciter vừa lấy trộm được còn P và H chạy hướng khác về nhà sau đó cũng bị bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản ngày 9/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận xe mô tô hiệu Wave màu đen, số máy 52FMH 340020323, số khung BCH034PD 420323, trị giá 4.233.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 9/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ, trị giá 16.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Mai Duy L, Nguyễn Anh H, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N, Trịnh Thị Bích T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Trong quá trình điều tra, Mai Duy L, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N, Trịnh Thị Bích T và Nguyễn Anh H còn khai nhận thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác nhưng không có bị hại trình báo bị mất trộm.

Ngoài ra, Mai Duy L và Hồ Thị T khai mua nhiều xe không có giấy tờ của người thanh niên không rõ lai lịch gồm: Xe mô tô hiệu Airblade màu trắng đỏ biển số 68S1-359.49; Xe mô tô wave RSX biển số 66P1-4840; Xe mô tô wave RSX biển số 70P1-4068; Xe mô tô hiệu GYM sơn màu nâu biển số 51X1 – 6910; Xe mô tô biển số 51M5-8196; Xe mô tô biển số 67M6-0326; Xe mô tô biển số 51M4-4749.

#### ***Vật chứng thu giữ:***

- Thu của P, H: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius sơn màu cam, đen biển số 51M5 – 8196, số máy VLF1P52FMH 3 70504968, số khung RL8WCHEHY 71004968.

- Thu của N, T: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave sơn màu đen biển số 60L8 – 0826, số máy VPF1P52FMH 3 40020323, số khung VPDBCH034PD 420323

- Thu của L: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius sơn màu vàng, đen biển số 51M4 – 4749, số máy 1FC3 002462, số khung RLCS1FC30E Y002454.

- Thu của H: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter sơn màu đỏ, đen biển số 63B2 – 190.77, số máy 1S9A 032054, số khung 1S9A0CY 032050.

- Thu giữ tại nhà Mai Duy L: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX sơn màu xanh trắng biển số 66P1 – 4840, số máy VTT36JL1P52FMH 037260, số khung RRRKWCH2UMAXC37260; 01 xe mô tô hiệu Wave Blade sơn màu đen xám biển số 67M6 – 0326, số máy JA36E 0631401, số khung RLHJA3652GY126779; 01 xe mô tô hiệu Airblade sơn màu trắng, đỏ biển số 68S1 – 359.49 số máy VLF1P52FMH 3 70504968, số khung RL8WCHEHY 71004968; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX sơn màu xám bạc biển số 70P1 – 4068, số máy JC52E5175731, số khung RLHJC5228CY032028; 01 xe mô tô hiệu GYM sơn màu nâu biển số 51X1 – 6910, số máy không có, số khung

GLNXCGLX010137160; 01 xe mô tô hiệu Wave S sơn màu xanh biển số không, số máy HC09E6627771, số khung RLHHC09087Y811053; 01 xe mô tô màu đỏ biển số không (đã tháo rời sườn và máy xe) số máy VLFPD1P52FMH 3 5A1E7329, số khung RPDWCHAPD5A0E7329.

- 01 đĩa USB ghi lại hình ảnh phạm tội của Mai Duy L và đồng phạm.

- Nguyễn Đình T giao nộp: 01 (một) sườn xe mô tô có số khung VVNDLG023VN19796; 01 (một) sườn xe mô tô có số khung VTLWCH032TL002346; 01 (một) sườn xe mô tô có số khung NJ100200081444.

Các vụ trộm cắp tài sản không có bị hại trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh bị hại làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Anh H khi bị bắt tự khai sinh ngày 08/3/2005 nhưng không có giấy khai sinh để làm căn cứ khởi tố. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định độ tuổi H. Trong quá trình điều tra, H đã bỏ trốn nên không giám định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra thông báo truy tìm tiếp tục xác minh, giám định độ tuổi làm rõ xử lý sau.

Hồ Thị T tham gia cùng Mai Duy L, Nguyễn Anh H, Trịnh Thị Bích T lấy trộm xe Wave màu xanh (không rõ biển số) và tiêu thụ 03 sườn xe (02 sườn xe Wave và 01 sườn xe Dream) do L trộm xe nhưng không có bị hại trình báo, Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh bị hại làm rõ xử lý sau.

Mai Duy L và Hồ Thị T mua xe mô tô hiệu Airblade màu trắng đỏ biển số 68S1-359.49, xe wave RSX biển số 66P1-4840, xe mô tô wave RSX biển số 70P1-4068, xe mô tô hiệu GYM sơn màu nâu biển số 51X1 – 6910, xe mô tô biển số 51M5-8196, xe mô tô biển số 67M6-0326, xe mô tô biển số 51M4-4749, không có giấy tờ. Tuy nhiên, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Lương Thị T, Nguyễn Đình T mua lại sườn xe của Hồ Thị T nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Phản dân sự: anh Nguyễn Anh T, anh Đặng Thế B đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[2] Bản Cáo trạng số ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Mai Duy L, Trịnh Thị Bích T, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Duy L, Trịnh Thị Bích T, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo quy định để xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với Mai Duy L: Đề nghị áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt mức án từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02 năm tù.

Đối với Trịnh Thị Bích T: Đề nghị áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, 101; khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt mức án từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù.

Đối với Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N: Đề nghị áp dụng các quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, 90, 91; khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt mỗi bị cáo mức án tù 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Phần dân sự đã giải quyết xong, người bị hại không có yêu cầu nào khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Phần tang vật chứng đề nghị: Lưu 01(một) USB theo hồ sơ vụ án, số tang vật đã thu giữ giao cơ quan thi hành án dân sự đăng tìm thông tin chủ sở hữu và xử lý theo quy định

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N: thống nhất với tội danh và mức xử phạt Viện kiểm sát đã đề nghị, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại cho các bị cáo Phi, Hà, Nhi được hưởng án treo.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, không bào chữa gì, các bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Mai Duy L, Trịnh Thị Bích T, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy của anh Nguyễn Anh T và anh Đặng Thế B, tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 20.233.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Mai Duy L, Trịnh Thị Bích T, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi có tính cố ý, trực tiếp lấy trộm tài sản. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm của nhau nhưng các vai trò đơn giản, không phân công rõ ràng. Trong đó, bị cáo L là người đủ 18 tuổi đã rủ rê người dưới 18 tuổi là các bị cáo Trịnh Thị Bích T, Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N cùng nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo L phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tham gia cùng với L thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức

độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã được áp dụng các quy định để thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm khỏi nơi cư trú nhưng tại phiên tòa các bị cáo không nộp cho Tòa án tài liệu thể hiện các bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân tối cao.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Lương Thị T, Nguyễn Đình T mua lại sườn xe của Hồ Thị T nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với các tài sản đã thu giữ nhưng xác định được người bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh bị hại làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Anh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T tiếp tục xác minh, truy bắt, giám định độ tuổi làm rõ xử lý sau.

Đối với Hồ Thị T, tham gia cùng Mai Duy L, Nguyễn Anh H, Trịnh Thị Bích T lấy trộm xe Wave màu xanh (không rõ biển số) và tiêu thụ 03 sườn xe (02 sườn xe Wave và 01 sườn xe Dream) do L trộm xe nhưng chưa có bị hại trình báo, Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh bị hại làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Mai Duy L và Hồ Thị T mua xe mô tô hiệu Airblade màu trắng đỏ biển số 68S1-359.49, xe wave RSX biển số 66P1-4840, xe mô tô wave RSX biển số 70P1-4068, xe mô tô hiệu GYM sơn màu nâu biển số 51X1 – 6910, xe mô tô biển số 51M5-8196, xe mô tô biển số 67M6-0326, xe mô tô biển số 51M4-4749, không có giấy tờ, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đặng Thế B và Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại tài sản cho anh Tài và anh Bảo là có cơ sở.

- 01 USB lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với các tài sản thu giữ theo phiếu nhập kho ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đăng tìm thông tin chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Mai Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt: Mai Duy L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam.

2. Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

2.1 Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Xử phạt: Trịnh Thị Bích T 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022 (Trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021).

3. Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

3.1 Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy P, Ngô Chí H, Ngô Chí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3.2 Xử phạt: Phạm Duy P 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam.

3.3 Xử phạt: Ngô Chí H 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam.

3.4 Xử phạt: Ngô Chí N 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố T đăng tìm thông tin chủ sở hữu và xử lý theo quy định các tài sản thu giữ theo phiếu nhập kho ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T

5. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- Tòa án NDTP.H
- Viện KSND Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Cẩm Hiền